

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-10-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Minh.
2. Ông Ngô Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 557/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Kim Ch, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp SS, xã AT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.
2. *Bị đơn:* Anh Phạm Thanh H, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp SS, xã AT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31-8-2018 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Phan Thị Kim Ch trình bày:

Chị và anh H sống với nhau vào 2003, có tình cảm, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống có 02 con chung: Phạm Minh Q, sinh ngày 05-6-2004 và Phạm Thành Đ, sinh ngày 27-5-2013. Các cháu đang sống chung với anh H.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến 04-8-2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh H say rượu, về lấy dao về dọa chém chị nhưng chị không biết lý do, sợ quá nên dẫn cháu Đ bỏ nhà đi, đến tháng 8 năm 2018 khi vợ chồng gặp lại nhau thì anh H dẫn cháu Đ về chăm sóc nuôi dưỡng cho đến nay. Từ khi ly thân vợ chồng không gặp nhau bàn việc đoàn tụ. Nay chị yêu cầu ly hôn, con chung chị yêu cầu nuôi cháu Phạm Thành Đ, sinh ngày 27-5-2013, anh H nuôi cháu Phạm Minh Q, sinh ngày 5-6-2004, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Thanh H thống nhất với lời trình bày của chị Ch về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị Ch có người có đàn ông khác làm chung công ty với vợ chồng, anh H có nói chuyện với chị Ch, sau đó chị Ch bỏ nhà đi, anh H không dọa chém chị Ch.

Nay chị Ch xin ly hôn anh đồng ý, vì chị Ch đã có người đàn ông khác. Về con chung anh đồng ý để chị Ch nuôi cháu Phạm Thành Đ, sinh ngày 27-5-2013, anh H nuôi cháu Phạm Minh Q, sinh ngày 5-6-2004, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại đơn thay đổi ý kiến cũng như tại phiên tòa anh H yêu cầu được nuôi cả 2 con, do chị Ch mới vừa sinh con nhỏ, đang sống phụ thuộc vào gia đình, hiện chưa có thu nhập. Bản thân anh có thu nhập bình quân mỗi tháng 8.600.000 đồng và có đủ điều kiện chăm sóc các cháu, có thể tự đưa đón cháu Đ đi học, cháu Quân hiện đã học lớp 9 có thể tự đi học.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Kim Ch và anh Phạm Thanh H.

Về con chung: Giao cho anh Phạm Thanh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục 2 cháu: Phạm Minh Q, sinh ngày 5-6-2004 và Phạm Thành Đ, sinh ngày 27-5-2013, các cháu đang sống chung với anh H. Chị C có quyền, nghĩa vụ

thăm nom con mà không ai được cản trở. Ghi nhận anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Phan Thị Kim Ch và anh Phạm Thanh H sống với nhau vào 2003, có tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị Ch yêu cầu ly hôn anh H với lý do ngày 04-8-2017 anh H say rượu, về lấy dao về dọa chém chị nhưng chị không biết lý do, sợ quá nên dẫn cháu Đ bỏ nhà đi, đến tháng 8 năm 2018 vợ chồng gặp lại. Từ khi ly thân vợ chồng không gặp nhau bàn việc đoàn tụ. Anh H xác định không dọa chém chị Ch nhưng do chị Ch có người đàn ông khác, vợ chồng không còn niềm tin với nhau nên anh đồng ý ly hôn.

Xét thấy: Việc thỏa thuận của chị Ch và anh H về việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Ch đối với anh H là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Ch và anh H có 02 con chung: Phạm Minh Q, sinh ngày 5-6-2004 và Phạm Thành Đ, sinh ngày 27-5-2013, các cháu đang sống chung với anh H.

Chị Ch đồng ý để anh H nuôi cháu Quân, chị nuôi cháu Đ, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Anh H yêu cầu được nuôi hết 02 cháu, do hiện tại chị Ch mới sinh con với người khác được gần 02 tháng, đang sống phụ thuộc vào gia đình và hiện chưa có thu nhập. Riêng anh hiện đang làm công nhân cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Sepzone- Linh Trung (Việt Nam) có thu nhập bình quân mỗi tháng 8.600.000 đồng, anh có điều kiện đưa đón cháu Đ đi học, có điều kiện chăm sóc các con tốt hơn chị Ch. Hơn nữa từ khi cháu Đ sống với anh cháu đã tăng cân hơn so với khi sống với chị Ch.

Xét thấy: Chị Ch vừa sinh con nhỏ, đang sống phụ thuộc vào gia đình chị Ch và hiện chị Ch chưa có thu nhập. Anh H hiện đang làm công nhân, có thu nhập ổn định, bình quân mỗi tháng 8.600.000 đồng đồng nên anh H có điều kiện chăm sóc các con tốt hơn chị Ch. Do đó, để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu Đ, cần giao cháu Đ cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Ghi nhận anh H không yêu cầu chị Ch phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 107, 110 và 116 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Chị Ch, anh H không yêu cầu giải quyết, không đặt ra giải quyết.

Về nợ chung: Chị Ch, anh H xác định không có, không yêu cầu giải quyết, không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Phan Thị Kim Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 35, Điều 147, Điều 235 và 246 Bộ luật tố tụng tình sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn chị Phan Thị Kim Ch và anh Phạm Thanh H.

2. Tuyên xử:

- Về con chung: Giao cho anh Phạm Thanh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục 2 cháu: Phạm Minh Q, sinh ngày 5-6-2004 và Phạm Thành Đ, sinh ngày 27-5-2013, các cháu đang sống chung với anh H.

Chị Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ghi nhận anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Chị Phan Thị Kim Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số **0016456** ngày 03-10-**2018** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị Ch đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKS ND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hiệp